

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM BẢNG  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST  
Ngày 21 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đinh Tuấn Anh.

2. Ông Nguyễn Xuân Trường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo **Mai Sơn T**, sinh năm 1985. Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Tổ 3, thị trấn BS, huyện KB, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Sơn H và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không.

**Đặc điểm nhân thân:**

- Ngày 25/12/2002, bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự (Đã xóa án tích).

- Ngày 20/02/2009, bị TAND huyện Kim Bảng xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự (Đã xóa án tích).

- Ngày 08/7/2008, bị Công an thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Đã nộp phạt).

- Ngày 11/9/2010, bị UBND huyện Kim Bảng áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian 24 tháng.

Bị tạm giữ ngày 10/4/2018, tạm giam ngày 12/4/2018. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Đại V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995; trú tại: Tổ 3, thị trấn BS, huyện KB, tỉnh HN. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1994; trú tại: Thôn LX, xã CS, huyện DT, tỉnh HN. Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn M, sinh năm 1984; trú tại: Tổ 4, phường LHP, thành phố PL, tỉnh HN. Vắng mặt.

3. Anh Trần Quốc Ph, sinh năm 1981; trú tại: Thôn 1, xã PV, thành phố PL, tỉnh HN. Vắng mặt.

4. Anh Hoàng Quốc V, sinh năm 1973; trú tại: Xóm 7, xã BN, huyện BL, tỉnh HN. Vắng mặt.

5. Anh Phạm Văn B, sinh năm 1984; trú tại: Xóm TC, xã CS, thành phố PL, tỉnh HN. Vắng mặt.

6. Anh Trần Thế Ng, sinh năm 1976; trú tại: Xóm 12, xã NT, huyện KB, tỉnh HN. Vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Trường T, sinh năm 1995; trú tại: Xóm 5, xã NT, huyện KB, tỉnh HN. Vắng mặt.

8. Ông Mai Sơn H, sinh năm 1955; trú tại: Tổ 3, thị trấn BS, huyện KB, tỉnh HN. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 ngày 16/01/2018, Mai Sơn T, sinh năm 1985 ở tổ 3, thị trấn BS, huyện KB, tỉnh HN đi bộ qua nhà bà Vũ Thị L, sinh năm 1955 ở tổ 3, thị trấn BS nhìn thấy trước nhà bà L có dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX BKS 90B2-117.68, không khóa cổ, khóa càng (đây là xe của anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995 ở tổ 3, thị trấn BS, huyện KB). Quan sát xung quanh không có người, T nảy sinh ý định trộm cắp nên dắt xe mô tô vào trong ngõ và dùng tay phải luồn vào trong đầu xe mô tô giật dây điện ra đầu trực tiếp. Sau đó nổ máy, điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến nhà trọ của anh Hoàng Văn L, sinh năm 1994 ở thôn BL 1, phường TC, thành phố PL, tỉnh HN ngủ nhờ (Anh L là bạn của T). Khoảng 08 giờ ngày 17/01/2018, T điều khiển xe mô tô đến vườn hoa thành phố PL thuê người làm chìa khóa xe mô tô. Sau đó T điều khiển xe tìm gặp anh L và nói: “Mày bán hộ tao con xe này, anh L nói: “Xe có giấy tờ không?”, T nói: “Xe có giấy tờ”, anh Lg dẫn T đến nhà anh Trần Văn M, sinh năm 1984 ở tổ 4, phường LHP, thành phố PL, tỉnh HN để bán xe, anh M nói: “Bán bao nhiêu, xe có giấy tờ không?”, T nói: “Xe có giấy tờ, em bán mười triệu đồng”, anh M nói: “Đưa giấy tờ anh xem”, T đưa cho anh M xem đăng ký xe, anh M nói: “Xe không chính chủ phải có chứng minh thư thì anh mới mua không sau này xe trộm thì sao”, T nói: “Xe này của em, không có chứng minh nhưng em có thể uống thuốc Metanol”, T đưa thẻ uống Metanol cho anh M xem, thấy trên thẻ có ảnh của

T, anh M đồng ý mua xe mô tô với giá 10.000.000đồng và trả cho T 10.000.000đồng. Ngày 02/3/2018, anh M bán chiếc xe này cho anh Trần Quốc Ph, sinh năm 1981 ở thôn 1, xã PV, thành phố PL, tỉnh HN với giá 13.300.000đồng. Ngày 06/3/2018, anh Ph bán lại xe mô tô cho anh Hoàng Quốc V, sinh năm 1973 ở xóm 7, xã BN, huyện BL, tỉnh HN với giá 13.400.000đồng. Ngày 10/3/2018, anh V bán lại xe mô tô cho anh Phạm Văn B, sinh năm 1984 ở xóm TC, xã CS, thành phố PL, tỉnh HN với giá 14.300.000đồng. Anh B bán lại xe mô tô cho anh Trần Thế Ng, sinh năm 1976 ở xóm 12, xã NT, huyện KB với giá 14.700.000đồng. Anh Ng bán lại xe mô tô cho anh Nguyễn Trường T, sinh năm 1995 ở xóm 5, xã NT, huyện KB, tỉnh HN với giá 15.200.000đồng. Ngày 27/3/2018, khi tham gia giao thông ở thành phố PL, tỉnh HN, anh T bị tai nạn giao thông. Công an thành phố PL tạm giữ xe mô tô BKS 90B2-117.68. Kết quả xác minh xác định xe mô tô là vật chứng của vụ án. Công an thành phố PL đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện KB thụ lý, giải quyết.

Tại kết luận định giá tài sản số 08 ngày 12/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện KB, tỉnh HN kết luận: Thời điểm hiện tại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX màu sơn đỏ, đen, BKS 90B2-117.68 có giá trị 11.000.000đồng.

Quá trình điều tra xác định: Anh Hoàng Văn L là người cho Mai Sơn T đi nhờ xe, dẫn T đi bán xe nhưng anh L không biết xe do T trộm cắp mà có nên anh L không phạm tội: “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đối với các anh Trần Văn M, Trần Quốc Ph, Hoàng Quốc V, Phạm Văn B, Trần Thế Ng và Nguyễn Trường T là những người mua xe mô tô BKS 90B2-117.68 nhưng đều không biết do T trộm cắp mà có nên không phạm tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về trách nhiệm dân sự: CQĐT đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 90B2-117.68 cho anh Nguyễn Thanh T. Sau khi nhận tài sản, anh T không có yêu cầu gì. Mai Sơn T tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Trường T 10.000.000đồng. Sau khi nhận tiền, anh T không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSKB ngày 05/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KB, tỉnh HN đã truy tố Mai Sơn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mai Sơn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Mai Sơn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 10/4/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh, hành vi bị cáo đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa, cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát và bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện KB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện KB, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra tra cáo Mai Sơn T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú về thời gian, địa điểm cùng toàn bộ các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 30 ngày 16/01/2018, tại tổ 3, thị trấn BS, huyện KB, tỉnh HN, lợi dụng sự sơ hở của anh Nguyễn Thanh T, Mai Sơn T đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 90B2-117.68 trị giá 11.000.000đồng của anh Nguyễn Thanh T rồi mang bán lấy 10.000.000đồng để tiêu sài cá nhân. Hành vi đó của Mai Sơn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu của anh Nguyễn Thanh T về tài sản mà quyền sở hữu đó được Nhà nước bảo hộ. Bị cáo lợi dụng lúc vắng người cũng như sự sơ hở của người quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 90B2-117.68 và chủ tài sản không hay biết tài sản của mình đang bị chiếm đoạt, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ tài sản của người khác nhưng vẫn chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hậu quả xảy ra, bị cáo bị tạm giam đã tích cực tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại, bị cáo có ông nội là Mai Thiên H có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến, bị cáo đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu nhưng bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập, bản thân mắc nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với anh Hoàng Văn L là người cho Mai Sơn T đi nhờ xe, dẫn T đi bán xe nhưng anh L không biết đây là xe do T trộm cắp mà có và đối với các anh Trần Văn M, Trần Quốc Ph, Hoàng Quốc V, Phạm Văn B, Trần Thế Ng, Nguyễn Trường T là những người mua xe mô tô BKS 90B2-117.68 đều không biết đây là xe do T trộm cắp mà có nên không phạm tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[6] Về trách nhiệm dân sự: CQĐT đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 90B2-117.68 cho anh Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Trường T đã nhận số tiền 10.000.000đồng và các anh Trần Văn M, Trần Quốc Ph, Hoàng Quốc V, Phạm Văn B, Trần Thế Ng tất cả đều không có ý kiến, đề nghị gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Mai Sơn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Mai Sơn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Sơn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 10/4/2018.

2. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mai Sơn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Nguyệt**